TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Kiều Vũ

2. Ông Ngô Bằng Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX- ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 07/TB-TA, ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng – sinh năm 1986. Có mặt.

ĐKHKTT tại: Thôn K, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở hiện nay: Xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc S – sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Ngọc S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Sáng thường xuyên chơi bời cờ bạc, nhiều lần đánh đập chị,

không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Hai bên gia đình và vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh S vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 6 năm 2016 chị đã về sống với bố mẹ đẻ chị ở xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về nuôi con chung: Chị và anh S có hai con chung là cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 30/3/2008. Chị đề nghị mỗi người nuôi một cháu, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Thị Anh T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn, anh Hoàng Ngọc S vắng mặt nhưng có bản tự khai thể hiện:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Ng trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ngày càng căng thẳng không thể khắc phục được. Chị Ng đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái từ tháng 7/ 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Ng vẫn còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho về đoàn tụ. Nếu chị Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 30/3/2008. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Ngọc S; Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 19/7/2005 cho anh S; giao cháu Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 30/3/2008 cho chị Hoàng Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng phải chịu án phí DSST và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Ngọc S có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên TAND huyện Yên Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Hoàng Ngọc S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 17/9/2004, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh S đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, làm ăn thu lỗ, dẫn đến nợ nần nhiều, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Kết quả xác minh qua gia đình ông Hoàng Văn Ng là bố đẻ anh S cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của anh chị đúng như anh chị đã trình bày. Anh S không nhất trí ly hôn nhưng anh S cũng không tìm được biện pháp tích cực nào để khắc phục tình cảm vợ chồng, mặt khác mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài đã lâu, đã có thời gian để hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Hoàng Ngọc S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ng là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Ngọc S.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh S có hai con chung là cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 30/3/2008. Hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Ng và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con. Tuy nhiên anh chị đều là lao động tự do nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ng, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Ngọc S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Huy T, sinh ngày 19/7/2005 cho anh Hoàng Ngọc S; giao cháu Hoàng Thị Anh T, sinh ngày 30/3/2008 cho chị Hoàng Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05380 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị Ng đã nộp đủ).

4. Chị Hoàng Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Ngọc S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải